

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7 8 1** /XNK-NS
V/v các nước thành viên WTO thông
báo dự thảo quy định về SPS trong
tháng 10 năm 2021

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Hiệp hội ngành hàng nông sản, thực phẩm.

Văn phòng SPS Bộ Công Thương – Cục Xuất nhập khẩu nhận được văn bản số 229/SPS-BNNVN ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng SPS Việt Nam – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật về quy định SPS của các nước thành viên WTO trong tháng 10 năm 2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng SPS Bộ Công Thương xin thông tin về 65 thông báo, bao gồm 48 dự thảo và 17 văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng đến mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam tới quý Cơ quan, đồng thời đề nghị quý Cơ quan phổ biến, thông tin rộng rãi đến các doanh nghiệp hội viên và các doanh nghiệp trên địa bàn để biết và chủ động kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Trong trường hợp các quy định về SPS nêu trên có khả năng gây tác động trực tiếp, đa chiều đến hoạt động xuất khẩu nông sản, thực phẩm của doanh nghiệp, đề nghị phản hồi kịp thời đến **Văn phòng SPS Việt Nam** (địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; điện thoại: 024 3734 4764; email: spsvietnam@mard.gov.vn) hoặc **Văn phòng SPS Bộ Công Thương** (địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội; điện thoại 024 4440 5310; email: xnk-ns@moit.gov.vn) **trước ngày 30 tháng 11 năm 2021** để có phương án xử lý phù hợp, tránh gây ảnh hưởng đến tiến độ xuất khẩu hàng hóa.

Văn phòng SPS Bộ Công Thương – Cục Xuất nhập khẩu trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ NN&PTNT);
- Các vụ: AP, AM (để biết);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NS, phuongptl.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Quốc Toàn





PHỤ LỤC

Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về SPS của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 10 năm 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số: 7 8 1 XNK-NS, ngày 18 tháng 11 năm 2021)

A. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐANG XIN Ý KIẾN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

STT	Mã WTO	Lĩnh Vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/KOR/740	ATTP, BVTV.	Hàn Quốc	01/10/2021	Đề xuất sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm	Các đề xuất sửa đổi: 1. Sửa đổi, xác định giới hạn dư tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản. 2. Thiết lập các phương pháp xét nghiệm chung.
2	G/SPS/N/KOR/739	ATTP, Thú y	Hàn Quốc	01/10/2021	Đề xuất sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm	Các đề xuất sửa đổi: 1. Sửa đổi phân loại phôi mai; 2. Thiết lập giới hạn của axit béo và phương pháp xét nghiệm chung trong dầu nhuyễn thể; 3. Sửa đổi Phương pháp xét nghiệm chung về dư lượng thuốc thú y; 4. Xem xét giai đoạn.
3	G/SPS/N/BRA/1969	BVTV	Brazil	01/10/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1058, ngày 16/9/2021 “đề xuất đưa hoạt chất T74 - Trichospilus diatraeae vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất cho thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ.”	Dự thảo Nghị quyết đề xuất đưa hoạt chất T74 - trichospilus diatraeae vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất trong thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil (DOU - Diário Oficial da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003.
4	G/SPS/N/BRA/1968	BVTV	Brazil	01/10/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1057, ngày 16/9/2021 “đề xuất đưa hoạt chất B56 - bacillus velezensis vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất cho thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ.”	Dự thảo Nghị quyết đề xuất đưa hoạt chất B56 - bacillus velezensis vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất trong thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil (DOU - Diário Oficial da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003.

5	G/SPS/N/BRA/1967	BTVT	Brazil	01/10/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1055, ngày 16/9/2021 “đề xuất đưa hoạt chất T73 - Trichoderma afroharzianum vào danh sách chuyên khảo hoạt chất thuốc trừ bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ.”	Dự thảo Nghị quyết đề xuất đưa hoạt chất T73 - trichoderma afroharzianum vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất trong thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Chính thức Brazil (DOU - Diário Oficial da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003.
6	G/SPS/N/USA/3243/C orr.1	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	04/10/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật metaflumizone; Quy tắc cuối cùng	Ngày 19 tháng 4 năm 2021, EPA đã ban hành quy tắc cuối cùng trong số đăng ký liên bang thiết lập mức dư lượng tối đa đối với thuốc bảo vệ thực vật metaflumizone, dẫn đến yêu cầu loại bỏ dư lượng tối đa cho nhóm cây trồng trái cây, quả hạch, nhóm 12-12. Thông báo này nhằm sửa đổi quy định cuối cùng.
7	G/SPS/N/KEN/149	ATTP, Thú y	Kenya	04/10/2021	DEAS 1063:2021- Đặc điểm kỹ thuật Thịt khô.	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với thịt khô.
8	G/SPS/N/EGY/127	ATTP, BVTV, Thú y, Thủy sản	Ai Cập	04/10/2021	Dự thảo Nghị định của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Quốc gia Ai Cập số 1 năm 2021 “Ràng buộc quy chuẩn kỹ thuật tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm”	Nghị định đưa ra các ràng buộc quy chuẩn kỹ thuật về tiêu chí vi sinh đối với một nhóm vi sinh vật cụ thể (vi khuẩn, nấm, virus, ký sinh trùng) và quy tắc vận hành. Các cơ sở thực phẩm phải tuân thủ các quy tắc này khi áp dụng các biện pháp y tế công cộng, Cơ quan An toàn Thực phẩm Quốc gia cam kết đảm bảo mức độ tuân thủ các quy tắc và tiêu chí, quy định.
9	G/SPS/N/EGY/126	ATTP, Thú y	Ai Cập	04/10/2021	Dự thảo Nghị định của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Quốc gia Ai Cập số 13 năm 2020 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật về giới hạn tối đa cho phép của dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.	Nghị định này thiết lập giới hạn tối đa thuốc thú y tồn dư trong thực phẩm có nguồn gốc động vật được sử dụng tại Ai Cập.
10	G/SPS/N/EGY/125	ATTP, BVTV, Thú y	Ai Cập	04/10/2021	Dự thảo Nghị định của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Quốc gia Ai Cập số 6 năm 2021 về việc Ban hành quy	Nghị định số 6 năm 2021 quy định quy chuẩn kỹ thuật về giới hạn tối đa cho phép đối với dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và dư lượng ngẫu nhiên trong sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc

11	G/SPS/N/BRA/1970	ATTP, BVTV	Brazil	05/10/2021	<p>chuẩn kỹ thuật về giới hạn tối đa cho phép của dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm nguồn gốc động, thực vật.</p> <p>Dự thảo Nghị quyết số 1056, ngày 16 tháng 9 năm 2021 đề xuất đưa hoạt chất O21 - oxatiapiprone vào danh sách các thành phần hoạt chất cho thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ, được ban hành bởi Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003</p>	<p>từ động, thực vật và các yêu cầu cơ bản để đánh giá kết quả phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên thực phẩm nhằm mục đích giám sát mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.</p>
12	G/SPS/N/EU/510	ATTP, Thủ y	Liên minh Châu Âu	06/10/2021	<p>Ủy ban Thực thi Quy định (EU) 2021/1727 ngày 29/9/2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2021/404 đặt ra danh sách các nước thứ ba, vùng lãnh thổ hoặc khu vực được cấp phép nhập cảnh động vật, sản phẩm động vật có tính chất mầm (tinh dịch, trứng, phôi) và các sản phẩm có nguồn gốc động vật vào Liên minh theo Quy định (EU) 2016/429 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu</p>	<p>Dự thảo này đề xuất đưa hoạt chất O21 - oxatiapiprone vào danh sách các thành phần hoạt chất trong thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm làm sạch gia dụng và bảo quản gỗ, được ban hành bởi Nghị quyết - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil ngày 2 tháng 9 năm 2003</p>
13	G/SPS/N/TPKM/575	Thủ y	Đài Loan	07/10/2021	<p>Dự thảo Quy định nhập khẩu của đối tượng chịu kiểm dịch động vật.</p>	<p>Sửa đổi Quy định (EU) 2021/404 để giải quyết một số khác biệt nhất định giữa danh sách các nước thứ ba, vùng lãnh thổ hoặc khu vực được cấp phép nhập cảnh vào Liên minh châu Âu theo Luật Thú y và áp dụng từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 và danh sách các nước thứ ba được phép nhập khẩu vào Liên minh đặt ra trong một số hành vi pháp lý của EU đã được bãi bỏ kể từ ngày nêu trên.</p> <p>Dự thảo quy định bao gồm các yêu cầu kiểm dịch liên quan đến đối tượng chịu kiểm dịch động vật nước ngoài nhập khẩu từ các đối tác thương mại, v.v... Có 23 điều được sửa đổi, điều chỉnh theo "Yêu cầu kiểm dịch nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật", nêu rõ lý do</p>

					<p>soạn thảo các quy định nhằm định rõ động vật nhập khẩu và sản phẩm của chúng là đối tượng chịu kiểm dịch động vật, làm rõ các yêu cầu kiểm dịch trước khi xuất khẩu, chuẩn bị kỹ lưỡng các hồ sơ khi cập bến, bao gồm giấy chứng nhận thú y và các chứng từ liên quan khác cần thiết cho việc nộp hồ sơ, và các biện pháp kiểm dịch sau nhập cảnh dựa trên đánh giá rủi ro. Ngoài ra, có 53 dự thảo sửa đổi yêu cầu kiểm dịch được đính kèm với các điều khoản, trong đó chỉ rõ các chi tiết về tình trạng bệnh, xét nghiệm chẩn đoán một số bệnh truyền nhiễm động vật, tiêu chí quy trình xử lý, nội dung giấy chứng nhận thú y,..., theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trung ương và cơ quan kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu trước khi xuất khẩu. Theo đó, nội dung của dự thảo tương tự như "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật", và thứ tự của các tài liệu đã được sắp xếp lại mà không có sửa đổi đáng kể về nội dung hoặc yêu cầu mới.</p>
				<p>ATTP, Thú y</p>	<p>Các sửa đổi chính được đề xuất như sau: - Quy định các thủ tục chi tiết bao gồm các thông tin như nội dung thông báo của Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm (MFDS) và khung thời gian nộp kết quả điều tra nguyên nhân và hành động khắc phục từ nước xuất khẩu trong trường hợp MFDS yêu cầu chính phủ của nước xuất khẩu khác phục rủi ro được phát hiện khi kiểm tra tại biên giới Hàn Quốc xuất phát từ cơ sở nước ngoài, quy định các biện pháp cần thiết của MFDS nếu nước xuất khẩu không cung cấp thông tin được yêu cầu hoặc hành động khắc phục của họ là không phù hợp; - Tăng tần suất kiểm tra tại chỗ lên đến 5 lần liên tục đối với cùng một sản phẩm chăn nuôi từ cùng một cơ sở khi không tuân thủ tổng số lô hàng được xác định tại buổi kiểm tra tại chỗ;</p>
	<p>Đề xuất sửa đổi quy định về tờ khai xuất khẩu và kiểm định với sản phẩm chăn nuôi nhập khẩu.</p>	<p>07/10/2021</p>	<p>Hàn Quốc</p>		<p>14</p>
					<p>G/SPS/N/KOR/741</p>

15	G/SPS/N/IND/269	ATTP	Án Độ	08/10/2021	<p>Dự thảo tiêu chuẩn An toàn thực phẩm (Thực phẩm bổ sung, dược liệu, thực phẩm chế độ ăn uống đặc biệt, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới) Quy định sửa đổi, 2021</p>	<p>- Mở rộng phạm vi công bố thông tin, chẳng hạn như các mặt hàng kiểm tra khi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật được thiết lập mới hoặc tăng thêm.</p> <p>Dự thảo Quy định sửa đổi về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn (Thực phẩm bổ sung, dược liệu, thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới) năm 2021 liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm danh mục “Thực phẩm cho mục đích chân đoán đặc biệt” vào “Thực phẩm dinh dưỡng y học”; - Sửa đổi mục II; - Bao gồm/xem xét các thành phần và phụ gia: (6S)-5-methyltetrahydrofolic acid, glucosamine salt, canxi từ tảo bao gồm rong biển đỏ, <i>poly-sorbates (Tweens)</i>, magnesium alumina metasilicate, <i>Bacillus indicus</i> và dẫn xuất <i>Guar gum</i> (guar gum thủy phân một phần).
16	G/SPS/N/RUS/240	ATTP, Thú y	CHLB Nga	12/10/2021	<p>Dự thảo Quyết định của Ủy ban Tập thể Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Mục 1 Chương II của Các yêu cầu chung về dịch tễ và vệ sinh đối với các sản phẩm chịu sự giám sát (kiểm soát) vệ sinh dịch tễ.</p>	<p>Dự thảo đưa ra các yêu cầu chung về dịch tễ và vệ sinh đối với chế phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật chịu sự giám sát (kiểm soát) vệ sinh dịch tễ.</p> <p>Các tiêu chuẩn được phát triển trên cơ sở giới hạn dư lượng của các chế phẩm thuốc thú y được thiết lập trong tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex Alimentarius - CX/MRL 2-2018 và tiêu chuẩn khu vực của Ủy ban Châu Âu - Quy định số 377/2010 ngày 22 tháng 12 2009 về các hoạt chất được lý và cách phân loại liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.</p>
17	G/SPS/N/NZL/660	QLCL, Thú y	Niu Di-lân	12/10/2021	<p>Tiêu chuẩn sức khỏe đối với hàng nhập khẩu thủy sản.</p>	<p>Tiêu chuẩn sức khỏe đối với hàng nhập khẩu: Các sản phẩm thủy sản đảm bảo yêu cầu cụ thể về an toàn sinh học đối với hàng nhập khẩu của Niu Di-lân, đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ cá, động vật giáp xác thủy sản, động vật thân</p>

<p>mềm thủy sinh, da gai, ngành Thích ty bào và phân ngành Sóng đuôi được nhập khẩu từ tất cả các quốc gia cho mọi mục đích, ngoại trừ sử dụng làm môi và thức ăn cho thủy sản. Các sản phẩm tuân thủ các yêu cầu sẽ đáp ứng tiêu chuẩn về mức độ bảo vệ thích hợp trong an toàn sinh học của Niu Di-lân.</p>			
<p>Xóa bỏ việc sử dụng titanium dioxide (E 171) trong thực phẩm dựa trên quan điểm khoa học, kết luận rằng titanium dioxide không còn được coi là an toàn khi sử dụng như một chất phụ gia thực phẩm của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA). Văn bản bao gồm cam kết xem xét sự cần thiết khi cho phép titanium dioxide (E 171) hoặc xóa khỏi danh sách phụ gia thực phẩm chỉ để sử dụng duy nhất làm màu trong các sản phẩm thuốc trong khoảng thời gian ba năm kể từ khi quy định này có hiệu lực. Đề đảm bảo quá trình chuyển đổi suôn sẻ, văn bản nêu rõ thực phẩm có chứa titanium dioxide (E 171) theo Quy định áp dụng trước ngày Quy định có hiệu lực vẫn có thể được đưa ra thị trường cho đến sáu tháng sau ngày Quy định có hiệu lực. Những thực phẩm này sau đó có thể tiếp tục được bán trên thị trường cho đến thời gian sử dụng tốt nhất hoặc đến 'hạn sử dụng'.</p>	<p>Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến phụ gia thực phẩm titan dioxide (E 171)</p>	<p>Liên minh châu Âu</p> <p>13/10/2021</p>	<p>ATTP</p> <p>G/SPS/N/EU/512</p>
<p>Dự thảo Quy định này của Ủy ban liên quan đến việc đưa catechin trong trà xanh vào Phụ lục III của Quy định (EC) số 1925/2006 ('Quy định'). Theo ý kiến được thông qua vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, EFSA đã kết luận rằng trong khi catechin trong trà xanh được pha chế theo cách truyền thống được coi là an toàn để sử dụng, thì catechin được dùng như một chất phụ gia thực phẩm, ở mức và trên 800mg (-) - epigallocatechin-3-gallate, được chứng minh là làm gia tăng transaminase huyết thanh, là dấu hiệu gây tổn thương gan. Do đó, theo quy định</p>	<p>Dự thảo về Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục III Quy định (EC) số 1925/2006 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến chiết xuất trà xanh có chứa (-) - epigallocatechin-3-gallate</p>	<p>Liên minh châu Âu</p> <p>13/10/2021</p>	<p>ATTP</p> <p>G/SPS/N/EU/511</p>

20	G/SPS/N/ARM/34	ATTP, Thú y	Ác-mê-ni-a	13/10/2021	<p>Dự thảo Quyết định của Ủy ban Tập thể Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Mục 1 Chương II của Các yêu cầu chung về dịch tễ và vệ sinh đối với các sản phẩm chịu sự giám sát (kiểm soát) vệ sinh dịch tễ.</p> <p>Dự thảo đưa ra các yêu cầu chung về dịch tễ và vệ sinh đối với chế phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật chịu sự giám sát (kiểm soát) vệ sinh dịch tễ.</p> <p>Các tiêu chuẩn được phát triển trên cơ sở giới hạn dư lượng của các chế phẩm thuốc thú y được thiết lập trong tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex Alimentarius - CX/MRL 2-2018 và tiêu chuẩn khu vực của Ủy ban Châu Âu - Quy định số 37/2010 ngày 22 tháng 12 2009 về các hoạt chất được lý và cách phân loại liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.</p>	<p>tại Điều 8 của Quy chế, chất này nên được đưa vào Phụ lục III (Phần B) của Quy định.</p> <p>EFSA không thể xác định được lượng catechin trong trà xanh trong chế độ ăn an toàn, do đó, vẫn có khả năng gây ra những tác hại đối với sức khỏe; nhưng sự không chắc chắn về mặt khoa học vẫn tồn tại nên chất này nên được đặt dưới sự giám sát của Liên minh (Phần C của Phụ lục III đối với Quy chế).</p>
21	G/SPS/N/TPKM/577	BVTV	Đài Loan	15/10/2021	<p>Sửa đổi Đoạn 3, Đoạn 1 của Phần A về "Yêu cầu kiểm dịch đối với thực vật hoặc sản phẩm thực vật nhập khẩu".</p>	<p>Các biện pháp kiểm dịch khẩn cấp đối với ký chủ của tuyến trùng (burrowing nematode) và các bộ phận của cây trồng được sửa đổi để giảm thiểu rủi ro an toàn sinh học do tuyến trùng đào hang gây ra. Thân (bao gồm cả thân rễ) của <i>Anthurium spp.</i>, <i>Philodendron spp.</i>, <i>Monstera spp.</i> và phần trên mặt đất của <i>Anubias spp.</i>, <i>Bucephalandra spp.</i>, và <i>Cyperus spp.</i> được thêm vào danh sách ký chủ của tuyến trùng (burrowing nematode).</p>
22	G/SPS/N/CAN/1417	ATTP	Canada	15/10/2021	<p>Thông báo sửa đổi danh sách các enzyme được sử dụng trong thực phẩm để sử dụng</p>	<p>Cục Quản lý Thực phẩm Canada (thuộc Bộ Y tế) đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi bán ra thị trường của phụ gia thực phẩm glutaminase</p>

23	G/SPS/N/ARG/253	BTVT	Áchentina	15/10/2021	<p>Chứng nhận KDTV dịch hại bằng phân tích trong phòng thí nghiệm theo các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với các lô hàng được chứng nhận thông qua phân tích trong phòng thí nghiệm.</p>	<p>glutaminase từ <i>Bacillus licheniformis</i> SJ13263 trong nhiều loại thực phẩm.</p> <p>từ <i>Bacillus licheniformis</i> SJ13263 trong bánh mì và để trình xin phê duyệt sử dụng bao gồm: hương liệu có nguồn gốc từ sữa; bột mì; đạm động vật, sữa và thực vật thủy phân; mỳ óng; sản phẩm bánh không tiêu chuẩn hóa; bột mì; và men.</p> <p>Glutaminase từ nguồn vi sinh khác đã được phép sử dụng trong một số loại thực phẩm do người nộp đơn yêu cầu. Mặc dù <i>B. licheniformis</i> và nhiều chủng khác của vi khuẩn này là nguồn được cho phép tạo ra một số enzym thực phẩm ngoài glutaminase ở Canada, <i>B. licheniformis</i> SJ13263 không phải là nguồn được phép cho bất kỳ enzym thực phẩm nào.</p> <p>Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường chứng minh tính an toàn của glutaminase từ <i>B. licheniformis</i> SJ13263 cho các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng glutaminase từ <i>B. licheniformis</i> SJ13263 được mô tả trong tài liệu bằng cách sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 4 tháng 10 năm 2021.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ, và cung cấp thông tin liên hệ cho những người muốn gửi bản điều tra hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p> <p>Việc sửa đổi các tuyên bố bổ sung liên quan đến KDTV cho tất cả các lô hàng được chứng nhận bằng phân tích trong phòng thí nghiệm.</p> <p>Ngày tuyên bố các phân tích chính thức trong phòng thí nghiệm hỗ trợ chứng nhận KDTV của lô hàng sẽ bị rút lại. Tuyên bố bổ sung này sẽ được ghi nhận: "Lô hàng được miễn theo kết</p>
----	-----------------	------	-----------	------------	--	--

24	G/SPS/N/KGZ/25	ATTP, Thú y	Kazakhstan	18/10/2021	Dự thảo Quyết định của Ủy ban Kinh tế A-Âu sửa đổi Mục 1 Chương II về các yêu cầu an toàn vệ sinh dịch tễ và vệ sinh chung đối với các sản phẩm chịu giám sát vệ sinh-dịch tễ (kiểm soát).	quả phân tích chính thức của phòng thí nghiệm N° (.....)" Dự thảo cung cấp cơ sở thiết lập các yêu cầu an toàn vệ sinh dịch tễ và vệ sinh chung đối với các sản phẩm chịu giám sát vệ sinh dịch tễ (kiểm soát) của tiêu chuẩn cho chế phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật. Các tiêu chuẩn được phát triển dựa trên cơ sở giới hạn dư lượng chế phẩm thuốc thú y được thiết lập theo tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex – CX/MRL 2-2018 và tiêu chuẩn khu vực của Ủy ban châu Âu - Quy định số 37/2010 ngày 22 tháng 12 năm 2009 về các hoạt chất được lý và phân loại chúng liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.
25	G/SPS/N/BRA/1977	Thú y, QLCL	Brazil	18/10/2021	Các yêu cầu an toàn vệ sinh của Brazil đối với nhập khẩu loại giáp xác không còn tồn tại ở bất kỳ hình thức nào, kể từ khi nhập cảnh vào nước này, phải nhập cảnh vào nước này, bỏ đầu và rút ruột) có nguồn gốc từ khai thác hoặc nuôi trồng thủy sản.	Các yêu cầu an toàn vệ sinh nhập khẩu các loài giáp xác không còn tồn tại ở bất kỳ hình thức nào, kể từ khi nhập cảnh vào nước này, phải hoàn toàn sạch (bóc vỏ, bỏ đầu và rút ruột) và các chất dẫn xuất có nguồn gốc từ khai thác hoặc nuôi trồng thủy sản.
26	G/SPS/N/BRA/1673/ Add.1	QLCL	Brazil	18/10/2021	Yêu cầu an toàn vệ sinh đối với việc nhập khẩu thủy sản (ngoại trừ động vật giáp xác, động vật thân mềm hai mảnh vỏ và động vật tươi sống) có nguồn gốc khai thác thủy sản và dành cho người tiêu dùng.	Sản phẩm phải kèm theo giấy chứng nhận sức khỏe quốc tế bằng tiếng Bồ Đào Nha do Cơ quan chính thức của nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận cùng với các thông tin an toàn vệ sinh thú y sau đây: + Các động vật sử dụng làm nguyên liệu sống không có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản hoặc nuôi nhốt, ở bất kỳ giai đoạn phát triển nào, trong bất kỳ khoảng thời gian nào. + Không có thương tổn như bệnh/nhiễm trùng khi kiểm định. Thông báo này thay đổi nội dung hoặc phạm vi so với bản dự thảo trước đó

27	G/SPS/N/BRA/901/ Rev.2/Add.1	QLCL	Brazil	18/10/2021	<p>Các yêu cầu an toàn vệ sinh của Brazil đối với việc nhập khẩu động vật thân mềm hai mảnh vỏ tươi sống hoặc các sản phẩm của chúng đối với thực phẩm có nguồn gốc từ khai thác hoặc nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Đối với chứng nhận nhập khẩu động vật thân mềm hai mảnh vỏ cho người tiêu dùng, cơ quan y tế của nước xuất khẩu phải bao gồm các yêu cầu về thú y RIG.ML.AH. SET.21 trong các biểu mẫu chứng chỉ vệ sinh quốc tế (CSI) để nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản và khai thác thủy sản. Lưu ý quan trọng, để xuất khẩu các sản phẩm có nguồn gốc động vật cho người tiêu dùng, quốc gia và các cơ sở cần được cấp phép xuất khẩu sang Brazil, theo Hướng dẫn quy phạm số 35 ngày 25 tháng 9 năm 2018.</p> <p>Thông báo này thay đổi nội dung hoặc phạm vi so với bản dự thảo trước đó</p>
28	G/SPS/N/IND/270	ATTP	Ấn Độ	20/10/2021	<p>Quy định được thông báo để theo dõi nhanh việc giám sát các đơn từ của các thực phẩm không được chỉ định và thành phần thực phẩm trong thời gian nhất định. Các quy định này đề xuất những thay đổi trong thủ tục cấp phép trước cho các thực phẩm không được chỉ định và thành phần thực phẩm bao gồm thay đổi mẫu đơn xin phê duyệt cho các loại thực phẩm đó. Mẫu I của các quy định nói trên đã được sửa đổi để cho phép người nộp đơn gửi thông tin chính như: hạn sử dụng, đối tượng sử dụng và lợi ích đem lại bởi thành phần giai đoạn đầu.</p> <p>Dự thảo sửa đổi quy định tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm (Phê duyệt đối với thực phẩm và thành phần thực phẩm không được chỉ định) Sửa đổi quy định 2021</p>
29	G/SPS/N/CAN/1418	ATTP, Thú y	Canada	20/10/2021	<p>Theo sau thông báo SPS (G/SPS/N/CAN/597/Add.2) với mục đích thông báo về việc tham vấn về những thay đổi được đề xuất đối với danh sách giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với thuốc thú y trong thực phẩm. Đề xuất bao gồm MRLs cho các loại thuốc thú y mới (mà MRLs chưa được thiết lập trước đây) và cho các loại thực phẩm mới cho các loại thuốc thú y hiện có (mà MRLs đã được thiết lập trước đây). Các đánh giá an toàn nghiêm ngặt đã được tiến hành để có được các MRLs. Việc tuân thủ mức dư lượng cho các MRLs được đề xuất được theo</p> <p>Đề xuất sửa đổi danh sách giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với thuốc thú y trong thực phẩm (Đề xuất MRL 2021-1).</p>

30	G/SPS/N/IND/271	ATTP	Án Độ	21/10/2021	<p>Dự thảo sửa đổi quy định tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh thực phẩm (Thực phẩm dinh dưỡng trẻ sơ sinh) năm 2021 liên quan đến việc sửa đổi liều lượng vitamin B12 tối đa trong sữa bột công thức trẻ em, thêm carbon dioxide và nitơ khí đóng gói dưới dạng phụ gia thực phẩm để đảm bảo công thức. Sửa đổi thuật ngữ "chất điều chỉnh pH" thành "chất điều tiết axit" đồng bộ với FSSR và thực tiễn toàn cầu và sử dụng thuật ngữ "Thực phẩm sữa trẻ sơ sinh" trong danh pháp của sữa bột trẻ em.</p>
31	G/SPS/N/USA/3284	ATTP, B/TV	Hoa Kỳ	22/10/2021	<p>Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng propamocarb trong hoặc trên rau củ, chi cái (chi thực vật có hoa trong họ Cải), ngọn và thân, nhóm 5-16.</p>
32	G/SPS/N/USA/3283	ATTP, B/TV, Thú y, Thủy sản	Hoa Kỳ	22/10/2021	<p>Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật clothianidin trong hoặc trên thực phẩm và hàng hóa thức ăn chăn nuôi (trừ các sản phẩm được thiết lập mức dung sai cao hơn) trong các cơ sở xử lý thực phẩm/thức ăn chăn nuôi.</p>
33	G/SPS/N/CHN/1232	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	<p>Tiêu chuẩn này áp dụng cho thực phẩm tăng cường dinh dưỡng từ nấm men β-glucan, được tạo ra từ <i>Saccharomyces cerevisiae</i> bằng cách chiết xuất phá vỡ thành tế bào, xử lý axit và kiểm, tinh chế và làm khô, và với nồng độ cao-1,3 / -1,6-glucan như vật liệu chính.</p>
34	G/SPS/N/CHN/1231	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	<p>Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu về cảm quan, hàm lượng và các chỉ số lý hóa khác và các phương pháp kiểm tra tương ứng của thực phẩm bổ sung dinh dưỡng all-trans retinol được điều chế bằng phương pháp tổng hợp hóa học với β-ionone làm nguyên liệu chính.</p>

35	G/SPS/N/CHN/1230	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng sắt điện phân.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho thực phẩm bổ sung dinh dưỡng sắt điện phân, sản xuất bằng phương pháp điện phân nguyên liệu thô là sắt nguyên chất. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phát hiện đối với chất điện phân sắt bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm.
36	G/SPS/N/CHN/1229	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chất uridine-5'-axit monophosphoric.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho chất bổ sung dinh dưỡng thực phẩm uridine-5'- axit monophosphoric được sản xuất bằng cách phân cắt bằng enzym của axit ribonucleic trong nấm men (ARN) hoặc bằng phản ứng enzym với nucleosit làm nguyên liệu chính.
37	G/SPS/N/CHN/1228	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng đồng citrate.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho đồng citrate bổ sung dinh dưỡng thực phẩm thu được từ phản ứng và kết tinh của axit xitrat (hoặc muối xitrat) và đồng cacbonat (đồng sunfat hoặc muối đồng khác) làm nguyên liệu theo tỷ lệ nhất định. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với đồng citrate
38	G/SPS/N/CHN/1227	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng amoni molybdate.	Tiêu chuẩn này áp dụng cho amoni molybdat bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm, được điều chế với molybden cô đặc bằng cách rang, lọc và tinh chế amoniac.
39	G/SPS/N/CHN/1226	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng docosahexaenoic acid (Lên men).	Tiêu chuẩn này áp dụng cho Axit Docosahexaenoic (DHA) có nguồn gốc từ <i>Schizochytrium sp.</i> , <i>Ulkenia amoeboida</i> hoặc <i>Cryptocodinium Cohnii</i> , và được sản xuất bằng phương pháp lên men sinh học.
40	G/SPS/N/CHN/1225	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng arachidonic acid (Lên men).	Tiêu chuẩn này áp dụng cho axit arachidonic (ARA) có nguồn gốc từ <i>Mortierella alpina</i> và được sản xuất bằng phương pháp lên men sinh học
41	G/SPS/N/CHN/1224	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa	Tiêu chuẩn này áp dụng cho thực phẩm bổ sung dinh dưỡng canxi xitrat được tạo thành bằng

						<p>phản ứng của axit xitric với canxi cacbonat hoặc canxi oxit, canxi hydroxit. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với chất bổ sung dinh dưỡng canxi citrat trong thực phẩm.</p> <p>Căn cứ vào tài liệu G/SPS/N/CHN/1165 được thông báo ngày 14 tháng 9 năm 2020, phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn đã được sửa đổi; các từ cảnh báo đã được thêm vào; thông tin bổ sung đã được thêm; thực phẩm đóng gói sẵn được miễn nhãn dinh dưỡng bắt buộc đã được sửa đổi. Phụ lục đề cập tới: Sửa đổi nội dung và/ hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó</p>
42	G/SPS/N/CHN/1165/Add.1	ATTP	Trung Quốc	22/10/2021	<p>Nhân dân Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng canxi citrate.</p> <p>Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Quy tắc chung đối với ghi nhãn đối với thực phẩm dinh dưỡng được đóng gói sẵn</p>	
43	G/SPS/N/BRA/1979	BVTV	Braxin	22/10/2021	<p>Nghị quyết - RDC - 571, ngày 15 tháng 10 năm 2021.</p>	
44	G/SPS/N/BRA/1978	BVTV	Braxin	22/10/2021	<p>Hướng dẫn Quy phạm số 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021.</p>	
45	G/SPS/N/CHN/1233	ATTP, Thú y	Trung Quốc	27/10/2021	<p>Tiêu chuẩn an toàn Thực phẩm quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Giới hạn dư lượng tối đa cho 41 loại thuốc thú y trong thực phẩm.</p>	
46	G/SPS/N/EU/513	BVTV, Thú y, QLCL	Liên minh châu Âu	28/10/2021	<p>Dự thảo Quy định đề xuất là một đạo luật mới, cập nhật danh sách các loài ngoại lai xâm hại mà Liên minh quan tâm trong việc thực hiện Quy định (EU) số 1143/2014 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về ngăn chặn và quản lý sự du nhập và lây lan của các loài ngoại lai xâm hại. Danh sách được thiết lập bởi Quy chế thực thi</p> <p>Sửa đổi Quy chế thực thi (EU) số 2016/1141, cập nhật danh sách các loài ngoại lai xâm hại mà Liên minh quan tâm</p>	

47	G/SPS/N/BRA/1981	Chăn nuôi, Thú y,	Braxin	28/10/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 432 ngày 19 tháng 10 năm 2021, dự thảo Nghị định sửa đổi số 6296/2007, quy định các thủ tục và các quy định chi tiết khác về việc kiểm tra sản phẩm dùng làm thức ăn chăn nuôi	<p>của Ủy ban (EU) số 2016/1141 và được cập nhật bởi Quy chế thực thi của Ủy ban (EU) số 2017/1263 và bởi Quy chế thực hiện của Ủy ban (EU) số 2019/1262. Dự thảo Quy định này bổ sung thêm một số loài ngoại lai xâm hại vào danh sách.</p> <p>Phụ lục của Pháp lệnh trung cầu dân ý liên quan đến đề xuất sửa đổi Nghị định số 6296/2007 quy định về việc thanh tra, kiểm tra đối với thức ăn chăn nuôi trong thời gian 45 ngày.</p>
48	G/SPS/N/NZL/663	BVTV	Niu Di-lân	29/10/2021	Tiêu chuẩn nhập khẩu liên quan đến sức khỏe thực vật của hạt giống gieo gieo (155.02.05).	<p>MPI đề xuất thay đổi yêu cầu xét nghiệm đối với <i>Pepino mosaic Virus</i> đối với cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>) trong tiêu chuẩn nhập khẩu liên quan đến sức khỏe của hạt giống gieo (155.02.05), yêu cầu: Hạt giống được xét nghiệm trên một mẫu đại diện, trong tối thiểu 3.000 hạt được lấy theo phương pháp lấy mẫu ISTA hoặc AOSA, sử dụng phương pháp thử nghiệm PCR ELISA do NPPO chấp thuận (hoặc được NPPO chấp thuận) và không tìm thấy <i>Pepino mosaic Virus</i>. Hiện tại, yêu cầu thử nghiệm đối với <i>Pepino mosaic Virus</i> đối với hạt cà chua để gieo hạt trong tiêu chuẩn nhập khẩu liên quan đến sức khỏe của hạt giống gieo (155.02.05) yêu cầu "hạt giống được xét nghiệm trên mẫu đại diện và sử dụng các phương pháp thích hợp, không bị nhiễm <i>Pepino mosaic Virus</i>."</p> <p>Bản sửa đổi được đề xuất tăng cường các biện pháp đối với <i>Pepino mosaic Virus</i> trong tiêu chuẩn nhập khẩu liên quan đến sức khỏe của hạt giống gieo (155.02.05) khiến các yêu cầu xét nghiệm mang tính quy phạm.</p>

B. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

STT	Mã WTO	Lĩnh Vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
3	G/SPS/N/EU/416/ Add.1	Thú y, ATTP	Liên minh Châu Âu	01/10/2021	Dự thảo sửa đổi Quy chế của Ủy ban (EU) 2019/627 về đồng bộ hóa các quy định để thực hiện kiểm soát đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Đề xuất trong thông báo số G/SPS/N/EU/416 (ngày 6 tháng 10 năm 2020) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1709 ngày 23/9/2021 sửa đổi Quy định (EU) số 2019/627 liên quan đến việc Đồng bộ hóa các quy định để thực hiện kiểm soát đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật [OJ L 339, ngày 24 tháng 9 năm 2021, Tr. 84]. Quy định này sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu.
4	G/SPS/N/AUS/436/ Add.2	BTV	Australia	01/10/2021	Bản cập nhật tư vấn thực hiện đối với điều kiện nhập khẩu sửa đổi cho hạt giống rau <i>apiceous</i> để gieo hạt	Tiếp theo thông báo G/SPS/N/AUS/436/Add.1 Úc rút lại đề xuất Quy định “mầm bệnh nấm liên quan đến hạt giống <i>foeniculum vulgare</i> (thì là) để gieo hạt. Các đánh giá sâu hơn về <i>Cercospora foeniculi</i> (hay <i>Fusoidiella anethi</i>) không phải là một loài gây hại kiểm dịch cho Úc và đề xuất Quy định cho mầm bệnh này trong báo cáo cuối cùng sẽ không được thực thi.
5	G/SPS/N/JPN/711/ Add.1	ATTP, BTV, Thú y, QLCL	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho diazinon trong thông báo G/SPS/N/JPN/711 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) đã được thông qua và ban hành vào ngày 23 tháng 4 năm 2020. Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực
6	G/SPS/N/JPN/710/ Add.1	ATTP, BTV, Thú y, QLCL	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho sethoxydim được thông báo trong G/SPS/N/JPN/710 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) đã được thông qua và ban hành vào ngày 23 tháng 4 năm 2020.

7	G/SPS/N/JPN/709/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho florpyrauxifen-benzyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/709 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) đã được thông qua và ban hành vào ngày 23 tháng 4 năm 2020. Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực
8	G/SPS/N/JPN/708/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho flonicamid được thông báo trong G/SPS/N/JPN/708 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) được thông qua và công bố ngày 23 tháng 4 năm 2020. Các MRL quy định được ghi nhận tại: https://members.wto.org/crattachments/2021/SPS/JPN/21_6481_00_e.pdf Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực
9	G/SPS/N/JPN/707/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y, QLCL	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho buprofezin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/707 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) được thông qua và công bố ngày 23 tháng 4 năm 2020. Các MRL quy định được ghi nhận tại: https://members.wto.org/crattachments/2021/SPS/JPN/21_6481_00_e.pdf Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực

10	G/SPS/N/JPN/706/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	08/10/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	<p>Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho bifenthrin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/706 (ngày 17 tháng 12 năm 2019) được thông qua và công bố ngày 23 tháng 4 năm 2020.</p> <p>Các MRL quy định được ghi nhận tại: https://members.wto.org/crattachments/2021/SPS/JPN/21_6477_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục này bao gồm: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc thời điểm quy định có hiệu lực</p>
11	G/SPS/N/THA/418/ Add.1	ATTP	Thái Lan	21/10/2021	Thông báo của Bộ Y tế công cộng Thái Lan "Sản phẩm thực phẩm có chứa chiết xuất cannabidiol"	<p>Dự thảo thông báo của Bộ Y tế công cộng (MOPH) Thái Lan có tựa đề "Các sản phẩm thực phẩm có chứa cần sa hoặc các bộ phận gai đầu" trong thông báo G/SPS/N/THA/418 ngày 15 tháng 6 năm 2021, đã được thông qua và công bố trên Công báo Hoàng gia ngày 27 tháng 8 năm 2021 trong thông báo của Bộ Y tế công cộng (số 429) có tiêu đề " Sản phẩm thực phẩm có chứa chiết xuất cannabidiol".</p>
12	G/SPS/N/CHN/1223/A dd.1	BVTV	Trung Quốc	21/10/2021	Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vi rút gây bệnh Tomato brown rugose fruit virus (ToBRFV) trên các loại hạt giống <i>Solanum lycopersicum</i> L. seeds or <i>Capsicum</i> spp. Seeds của Trung Quốc	<p>Sửa đổi một số điểm trong thông báo G/SPS/N/CHN/1223 ngày 16/7/2021 như sau:</p> <p>- Hạt giống thu hoạch trước ngày 1 tháng 11 năm 2021 có thể được miễn các yêu cầu kiểm định thực địa và các cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu phải ghi trong tờ khai bổ sung của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật rằng "Hạt giống đã được thu hoạch trước ngày 1 tháng 11 năm 2021 và không có vi rút gây bệnh Tomato brown rugose fruit virus (ToBRFV) phải được kiểm tra bằng RT-PCR hoặc thời gian thực RT-PCR trước khi xuất khẩu."</p> <p>- Thêm các điều sau:</p> <p>Yêu cầu tái xuất khẩu. Cần cung cấp bản sao gốc hoặc chứng thực của giấy chứng nhận kiểm dịch</p>

<p>thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp với tờ khai bổ sung tương ứng trong đó:</p> <p>1. Nếu hạt giống không bị nhiễm sâu hoặc bị ô nhiễm bởi sâu bệnh, cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước tái xuất khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động, thực vật tái xuất khẩu;</p> <p>2. Nếu hạt giống bị nhiễm bệnh hoặc bị ô nhiễm bởi bất kỳ loài gây hại nào, việc kiểm tra trước khi xuất khẩu phải được thực hiện và cơ quan kiểm dịch động, thực vật có thẩm quyền của nước tái xuất khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật với ghi kèm trong tờ khai bổ sung rằng "Hạt giống không có ToBRFV theo xét nghiệm RT-PCR hoặc xét nghiệm thời gian thực RT-PCR trước khi xuất khẩu".</p>					<p>Các giới hạn dư lượng được đề xuất (MRLs) đối với axit dichloroisocyanuric trong G/SPS/N/JPN/832 (ngày 15 tháng 2 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 6 năm 2021. Phụ lục này liên quan tới: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc các quy định có hiệu lực.</p> <p>Giới hạn dư lượng liên quan đến MRL được ghi nhận tại: https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21_6737_00_e.pdf</p>		
		<p>Quy định và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)</p>	<p>25/10/2021</p>	<p>Nhật Bản</p>	<p>ATTP, Thú y</p>	<p>G/SPS/N/JPN/832/ Add.1</p>	<p>13</p>
		<p>Quy định và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)</p>	<p>25/10/2021</p>	<p>Nhật Bản</p>	<p>ATTP, Thú y, QLCL</p>	<p>G/SPS/N/JPN/831/ Add.1</p>	<p>14</p>

15	G/SPS/N/JPN/829/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	25/10/2021	Quy định và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)	<p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21_6736_00_e.pdf</p> <p>Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với cyflumetofen trong G/SPS/N/JPN/829 (ngày 15 tháng 2 năm 2021) đã được thông qua và công bố vào ngày 25 tháng 6 năm 2021. Phụ lục này liên quan tới: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc các quy định có hiệu lực.</p> <p>Giới hạn dư lượng liên quan đến MRL được ghi nhận</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/JPN/21_6734_00_e.pdf</p>
16	G/SPS/N/EU/470/ Add.1	ATTP, BVTV, Thú y	Liên minh châu Âu	26/10/2021	Mức dư lượng tối đa trong 6-benzyladenine và aminopyralid trong (hoặc trên) các sản phẩm nhất định	<p>Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/470 (ngày 17 tháng 3 năm 2021) được Ủy ban (EU) thông qua trong Quy định số 2021/1841 ngày 20 tháng 10 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với 6-benzyladenine và aminopyralid trong (hoặc trên) một số sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) OJ L 373/63, ngày 21 tháng 10 năm 2021.</p> <p>Chlorantraniliprole được đưa ra khỏi danh sách của Quy định do sự phân đôi của Nghị viện Châu Âu khi về biện pháp mức dư lượng tối đa, dẫn đến sự chậm trễ, các biện pháp tiếp theo được xây dựng trên cơ sở đầu tiên bị ảnh hưởng và được xem xét để đảm bảo rằng mức dư lượng tối đa được đề xuất có sự nhất quán.</p> <p>Quy chế sẽ được áp dụng kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/EEC/21_6753_00_e.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/EEC/21_6753_00_f.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/EEC/21_6753_00_s.pdf</p>

17	G/SPS/N/EU/478/ Add.1	ATTP	Liên minh châu Âu	29/10/2021	Tiêu chí lựa chọn thuốc kháng sinh dành cho điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người	<p>Phụ lục này liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo liên quan đến việc thông qua, công bố hoặc quy định có hiệu lực - Sửa đổi nội dung và (hoặc) phạm vi của dự thảo quy định đã được thông báo trước đó <p>Đề xuất trong G/SPS/N/EU/478 (ngày 6 tháng 4 năm 2021) được thông qua bởi Quy định được Ủy ban (EU) ủy quyền số 2021/1760 ngày 26 tháng 5 năm 2021, bổ sung Quy định (EU) số 2019/6 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng bằng việc thiết lập các tiêu chí cho việc chỉ định các chất kháng sinh dành cho điều trị một số bệnh nhiễm trùng ở người (Văn bản có liên quan đến EEA) OJ L 353, ngày 6 tháng 10 năm 2021, tr.1.</p> <p>Quy định áp dụng từ ngày 28 tháng 1 năm 2022. https://members.wto.org/cmattachments/2021/SPS/EEC/21_6869_00_e.pdf https://members.wto.org/cmattachments/2021/SPS/EEC/21_6869_00_f.pdf https://members.wto.org/cmattachments/2021/SPS/EEC/21_6869_00_s.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan tới: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc các quy định có hiệu lực.</p>
----	--------------------------	------	-------------------	------------	--	--

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien-hoac-tham-kaoh-tren>:
<https://docs.wto.org>

